

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 04, 2009
 Mã số 2.1.001
 Hiệu đính lần 08
 Sikagrout® 212-11/214-11

Sikagrout® 212-11/214-11

Vữa rót gốc xi măng, không co ngót, có thể bơm được

Mô tả	SikaGrout 212-11 và SikaGrout 214-11 là vữa rót gốc xi măng, tự san bằng, không co ngót với thời gian cho phép thi công được kéo dài để thích ứng với nhiệt độ địa phương.
Các ứng dụng	SikaGrout 212-11 và SikaGrout 214-11 thích hợp cho các công việc rót vữa sau: <ul style="list-style-type: none"> ■ Nền móng máy. ■ Bệ đường ray. ■ Cột trong các kết cấu đúc sẵn. ■ Định vị bu lông. ■ Gối cầu. ■ Các lỗ hỏng. ■ Các khe hở ■ Các hốc tường. ■ Nơi sửa chữa cần cường độ cao.
Ưu điểm	SikaGrout 212-11 và SikaGrout 214-11 là một loại vữa rất kinh tế và dễ sử dụng. Những ưu điểm khác gồm: <ul style="list-style-type: none"> ■ Độ chảy lỏng tuyệt hảo ■ Ổn định kích thước rắn ■ Cường độ cao, độ sụt có thể điều chỉnh ■ Không tách nước ■ Không dãn hạ, không bị ăn mòn ■ Sử dụng được ngay chỉ cần thêm nước ■ Kháng va đập, rung động ■ Có thể bơm vữa bằng máy bơm thích hợp
Chứng chỉ	Kết quả thí nghiệm thực hiện tại Việt Nam
Thông tin về sản phẩm	
Dạng/Màu	Bột/Xám bềng
Đóng gói	25 kg/bao
Lưu trữ	Nơi khô mát có bóng râm
Thời hạn sử dụng	Tối thiểu 6 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở

Thông số kỹ thuật

Khối lượng thể tích ~ 1.60 kg/lít (khối lượng thể tích đồ đồng của bột)
~ 2.20 kg/lít (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)

Tỉ lệ trộn (độ sệt có thể chảy được) Sikagrout : nước = 1 : 0.15 (theo khối lượng)
~ 3.75 lít nước sạch cho một bao 25 kg

Mật độ tiêu thụ Một bao cho khoảng 13.10 lít vữa
Cần 76 bao để tạo 1m³ vữa.

Nhiệt độ thi công Tối thiểu 10°C
Tối đa 40°C

Lỗ hổng tối thiểu Sikagrout 212-11: 8 mm
Sikagrout 214-11: 10 mm

Lỗ hổng tối đa Xin vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật

Đặc tính (27°C/ độ ẩm môi trường 65%)

Chỉ tiêu	Giá trị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng nước	15%	
Thử nghiệm về độ chảy lỏng	27 - 32 cm	ASTM C230-90, không gỗ
Sự tách nước	Không có	ASTM C940 – 89
Giãn nở (24 giờ)	≥ 0.1%	ASTM C940 – 89
Thời gian ninh kết ban đầu	≥ 5 giờ	ASTM C403 – 90
Thời gian ninh kết sau cùng	≤ 12 giờ	ASTM C403 – 90

Cường độ nén (27°C)

1 ngày	≥ 25 N/mm ²	ASTM C349 - 95
3 ngày	≥ 41 N/mm ²	ASTM C349 - 95
7 ngày	≥ 52 N/mm ²	ASTM C349 - 95
28 ngày	≥ 60 N/mm ²	ASTM C349 - 95

Thi công

Chuẩn bị bề mặt Bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ và các tạp chất khác.
Các bề mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ sét hoặc dầu mỡ.
Các bề mặt hút nước phải được bão hoà hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.

Trộn Bột được thêm từ từ vào nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn.

Có thể sử dụng những thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cưỡng bức.

Thi công	<p>Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa được giải thoát hết. Khi rót vữa vào đế, phải duy trì cột áp suất để giữ cho dòng chảy của vữa không bị gián đoạn. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, thi công vữa càng nhanh càng tốt.</p> <p>Rót vữa lỏng ở các bộ máy</p> <p>Tưới nước toàn bộ nhưng không để đọng nước trên các lỗ bu lông. Nếu có thể, rót vữa lỏng vào các lỗ neo trước, sau đó rót vữa lỏng vào đế. Giữ cho dòng vữa chảy liên tục.</p> <p>Rót vữa lỏng vào mặt đáy</p> <p>Tưới nước trước khoảng 24 giờ, không để đọng nước. Giữ áp suất thủy lực không đổi để cho vữa chảy liên tục. Dùng cáp hoặc dây xích để đảm bảo các lỗ hổng được lấp đầy. Phải đảm bảo bọt khí thoát ra hết để dằn.</p> <p>Rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn</p> <p>Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của khoảng hở, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa lỏng Sika 214-11 ở tỉ lệ 50-100% khối lượng của bột SikaGrout 214-11. Các cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu dẹt.</p> <p>Khi rót vữa vào các khu vực có độ dày lớn hơn 60mm, việc dùng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh sẽ làm giảm nhiệt độ phát sinh trong giai đoạn đông cứng ban đầu.</p> <p>Sự neo sắt đặc biệt (neo bu lông đá ở đường hầm):</p> <p>Vui lòng tham khảo thêm các sản phẩm vữa và neo móc sắt của công ty Sika.</p>
Bảo dưỡng	<p>Giữ bề mặt vữa lộ thiên có thể nhìn thấy được càng nhỏ càng tốt và bảo vệ vữa tránh mất hơi nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, dùng hợp chất bảo dưỡng như Antisol E)</p>
Vệ sinh	<p>Rửa sạch các dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể cạo bỏ bằng các biện pháp cơ học.</p>
Lưu ý	<p>Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20°C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.</p> <p>Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi bề mặt vữa lộ thiên.</p> <p>Trong trường hợp rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn, dùng SikaGrout 214-11 là thích hợp nhất.</p>
Thông tin về sức khỏe và an toàn	
Sinh thái học	<p>Không đổ bỏ vào nguồn nước</p>
Đổ bỏ chất thải	<p>Theo qui định địa phương</p>
Vận chuyển	<p>Không nguy hiểm</p>
Lưu ý quan trọng	<p>SikaGrout có gốc xi măng nên mang tính kiềm. Cần cẩn thận hạn chế tối đa tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, phải rửa ngay lập tức bằng nước sạch và đến gặp bác sĩ.</p>
Miễn trừ	<p><i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i></p>



Công ty Cổ phần Thương Mại Delta Việt Nam
 VPGD: Số 239 đường Trung Văn, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
 Tel: 04.355.05.123-124/Fax: 04.355.05.120/ Hotline: 0912.024.585
 Mail: vinadelta@gmail.com / Website: www.sikadelta.com.vn

